

Số: /BC - CTK

Vĩnh Phúc, ngày tháng 01 năm 2024

## BÁO CÁO

### Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Phúc tháng 01 năm 2024

#### 1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

##### 1.1. Sản xuất nông nghiệp

###### a. Trồng trọt

Tháng 1/2024, các địa phương trong tỉnh tập trung thu hoạch cây trồng vụ Đông để đảm bảo tiến độ gieo trồng vụ Xuân năm 2024. Tính đến hết ngày 15/01/2024, toàn tỉnh thu hoạch được 12.691 ha cây vụ Đông, đạt 87,33% diện tích gieo trồng. Trong đó: cây Ngô đã thu hoạch 5.044 ha, bằng 95,26%; khoai lang 1.094 ha, bằng 86,19%; đậu tương 384 ha, bằng 95,90%; lạc 184 ha, bằng 87,25%; rau các loại 3.961 ha, bằng 77,22%... so với tổng diện tích gieo trồng.

Công tác cấp nước phục vụ sản xuất vụ Xuân năm 2024 gặp khó khăn do nguồn nước tại các hồ chứa thiếu hụt, song các ngành chức năng đã chỉ đạo các công ty thủy lợi tập trung mọi nguồn lực và các biện pháp để đảm bảo nguồn nước phục vụ đồ ải, cấy lúa và tưới dưỡng cho cây trồng. Tính đến ngày 15/01/2024, ước tính toàn tỉnh đã gieo trồng được 3.955 ha cây vụ Xuân, trong đó: Diện tích lúa ước đạt 3.622 ha, diện tích ngô 03 ha; lạc 30 ha; rau các loại 280 ha; cây trồng khác 20 ha.

###### b. Chăn nuôi

Công tác kiểm soát dịch bệnh, kiểm dịch động vật, kiểm tra, kiểm soát hoạt động giết mổ, vận chuyển gia súc, gia cầm được các ngành chức năng tăng cường tại các khu vực đầu mối, các cơ sở hoạt động giết mổ và trên các tuyến đường chính. Để đáp ứng nguồn cung thực phẩm cho dịp lễ Tết Cổ truyền, người dân hạn chế xuất bán đàn gia súc, gia cầm trong tháng 01/2024. Do đó, tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong tháng giảm, ước đạt 12,7 nghìn tấn, giảm 6,01% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm trước là tháng có Tết cổ truyền, sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng mạnh). Trong đó: Sản lượng thịt trâu, bò hơi đạt 572 tấn, giảm 11,92%; sản lượng thịt lợn hơi đạt 7.880 tấn, giảm 5,80%; thịt gia cầm hơi đạt 4.260 tấn, giảm 5,54%.

Các sản phẩm chăn nuôi khác tăng khá: sản lượng trứng gia cầm ước đạt 70.150 nghìn quả, tăng 5,49%; sản lượng sữa bò tươi đạt 5.230 tấn, tăng 2,55% so với cùng kỳ.

### ***1.2. Sản xuất lâm nghiệp***

Trong tháng, các đơn vị sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn tập trung ươm cây giống và chuẩn bị hiện trường trồng rừng trong năm 2024. Công tác chuẩn bị cây giống cho Tết trồng cây Xuân Giáp Thìn được các địa phương tích cực hoàn tất. Công tác bảo vệ và phòng chống cháy rừng được thực hiện tốt; các ngành chức năng tích cực tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn tới nhân dân và các chủ rừng trên địa bàn về các biện pháp phòng, chống, chữa cháy rừng, hạn chế thấp nhất thiệt hại nếu có cháy rừng xảy ra. Sản lượng gỗ khai thác trong tháng ước đạt 3.388 m<sup>3</sup>, tăng 4,18%; sản lượng củi khai thác ước đạt 2.563 ste, tăng 1,52% so với cùng kỳ.

### ***1.3. Sản xuất thủy sản***

Tháng 01/2024, các cơ sở nuôi cá thương phẩm tăng cường biện pháp chống rét cho đàn cá, tập trung chăm sóc, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo vụ thu hoạch với năng suất và chất lượng sản phẩm tốt nhất, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trước, trong và sau Tết Nguyên đán. Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 2.095,9 tấn, tăng 3,02% so cùng kỳ; trong đó, sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 1.936,4 tấn, tăng 3,49%; sản lượng khai thác nội địa ước đạt 159,5 tấn, giảm 2,27%.

## **2. Sản xuất công nghiệp**

*Tháng 01/2024, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tăng 31,99% so cùng kỳ, tuy nhiên vẫn giảm 10,15% so với tháng 12/2023. Tốc độ tăng cao so với cùng kỳ chủ yếu là do tháng 01/2023 có kỳ nghỉ Tết cổ truyền kéo dài, số ngày hoạt động thực tế của các doanh nghiệp giảm từ 6-10 ngày gây giảm sản lượng đáng kể trong nhiều ngành công nghiệp (Chỉ số IIP tháng 01/2023 giảm 22,73%).*

So với tháng trước: Ngành Khai khoáng tăng 2,84%; ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 10,03%; ngành Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 0,32%; ngành Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 34,80%.

So với cùng kỳ, IIP ghi nhận mức tăng ở cả 04 ngành, cụ thể: Ngành khai khoáng tăng 10,44%; ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 32,19%; ngành Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 11,23%; ngành Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 19,35%.

Trong các ngành công nghiệp chủ lực, ngành sản xuất linh kiện điện tử tăng 31,52% so cùng kỳ (tháng 01/2023 giảm 15,58%), so với tháng 12/2023 giảm 18,31%. Ngành sản xuất xe có động cơ và sản xuất phương tiện vận tải đã có sự phục hồi tích cực: Sản xuất ô tô tăng 40,62% và sản xuất xe máy tăng 26,11% so với cùng kỳ (tháng 01/2023 giảm lần lượt 46,03% và 28,51%); so với tháng 12/2023 sản xuất ô tô tăng 6,11% và xe máy tăng 15,27%. Sản xuất trang phục tăng lần lượt 45,21% và 5,26%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại tăng 77,83% và giảm 12,89%.

*Sản phẩm sản xuất:* Tháng 1/2024, ngoài sản lượng giày thể thao giảm 11,89% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng các sản phẩm công nghiệp chủ yếu còn lại đều tăng so với cùng kỳ năm trước; trong đó, tăng nhiều nhất là sản phẩm gạch ốp lát với mức tăng 77,83% (đây là tháng thứ 02 liên tiếp so với cùng kỳ, sản lượng gạch ốp lát có mức tăng sau chuỗi 11 tháng liên tiếp ghi nhận mức giảm); ô tô tăng 44,29%; Linh kiện điện tử tăng 31,52%; xe máy tăng 28,02%; thức ăn chăn nuôi tăng 29,01%.

*Chỉ số sử dụng lao động:* Thị trường lao động tại tỉnh trong tháng 01/2024 nhìn chung ổn định, chỉ số sử dụng lao động của các DN công nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng 3,80% so với tháng trước và tăng 6,82% so với cùng kỳ.

*Chỉ số tiêu thụ, tồn kho:* Tháng 01/2024, chỉ số tiêu thụ của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tăng 5,94% so với tháng trước và tăng 33,96% so với cùng kỳ. Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 10,77% so với tháng trước và tăng 6,86% so với cùng kỳ.

### **3. Đầu tư, xây dựng**

#### ***3.1. Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn ngân sách Nhà nước***

Kế hoạch vốn đầu tư thuộc nguồn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý năm 2024 được giao tại Quyết định số 2796/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc là 7.776,7 tỷ đồng, cao hơn 88,2 tỷ đồng so với dự toán giao đầu năm 2023. Trong đó, nguồn phân theo nguyên tắc và tiêu chí là 4.091,4 tỷ đồng; nguồn thu từ đất 2.000 tỷ đồng; nguồn xổ số kiến thiết là 22 tỷ đồng; nguồn bội chi ngân sách địa phương là 1.219,9 tỷ đồng; vốn ngân sách Trung ương 443,4 tỷ đồng. Việc xây dựng kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư từ NSNN của tỉnh tiếp tục được cơ cấu lại theo hướng tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư, tập trung nguồn lực xây dựng hạ tầng khung đô thị Vĩnh Phúc theo mục tiêu đã đề ra, nhất là các công trình trọng điểm về kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội. Năm 2024, tỉnh dự kiến dành hơn 1.600 tỷ đồng (chiếm 21,05%) vốn đầu tư

công cho các công trình, dự án trọng điểm, tạo động lực thúc đẩy quan trọng cho phát triển kinh tế, xã hội trong năm.

Tháng 1/2024, ước tính vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý thực hiện đạt 464,16 tỷ đồng, bằng 5,97% vốn kế hoạch năm 2024; giảm mạnh so với tháng 12/2023 (chỉ đạt 22,63%) do các dự án mới đang trong giai đoạn chuẩn bị thủ tục đầu tư. Tuy nhiên, so với cùng kỳ tăng cao tới 21,03% do tháng 01/2023 có kỳ nghỉ Tết Cổ truyền dài ngày. Trong đó, vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh thực hiện ước đạt 191,80 tỷ đồng, vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện ước đạt 243,74 tỷ đồng và vốn ngân sách Nhà nước cấp xã ước đạt 28,62 tỷ đồng.

### ***3.2. Thu hút đầu tư trực tiếp***

Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh ngay từ những ngày đầu năm đã ghi nhận nhiều kết quả tích cực. Theo số liệu Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc, tính đến ngày 15/01/2024, toàn tỉnh đã thu hút mới được 4 dự án FDI và thực hiện tăng vốn cho 5 dự án, tổng vốn đầu tư FDI đăng ký đạt 69,44 triệu USD, tăng 33,8% so với cùng kỳ năm trước, bằng 17,36% kế hoạch năm. Trong kỳ, thực hiện điều chỉnh vốn đăng ký cho 01 dự án DDI với tổng vốn điều chỉnh là 15 tỷ đồng (cùng kỳ năm 2023 trên địa bàn tỉnh không có dự án DDI nào được cấp mới và thực hiện tăng vốn đầu tư).

### ***3.3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp***

Theo số liệu Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc tính đến ngày 15/01/2024, toàn tỉnh có 86 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký 487 tỷ đồng, tăng 1,9 lần về số doanh nghiệp và tăng 2,6 lần về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước. Số lượng doanh nghiệp hoạt động trở lại thị trường là 123 doanh nghiệp, tăng 16,04% so với cùng kỳ năm trước, nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động lên 209 doanh nghiệp. Tỷ lệ đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử trên địa bàn tỉnh đạt 100%.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng của suy giảm kinh tế trong năm 2023 vẫn còn hiện hữu, các doanh nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, thách thức trong việc duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường tăng cao với 464 doanh nghiệp, tăng 24,73% so với cùng kỳ. Trong đó, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn là 451 doanh nghiệp, tăng 21,9%; số doanh nghiệp đã hoàn tất thủ tục giải thể là 13 doanh nghiệp, tăng 11 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm trước.

## **4. Thương mại, dịch vụ và giá cả**

*Tháng Một là tháng giáp Tết Cổ truyền, lượng hàng hóa lưu thông trên thị*

trường tăng cao, nhất là các mặt hàng thiết yếu. Các ngành chức năng của tỉnh đã tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chất lượng hàng hóa, đảm bảo cung ứng cho thị trường với giá cả ổn định. Các cơ sở kinh doanh thương mại và dịch vụ có kế hoạch chủ động nguồn cung, đảm bảo đáp ứng đầy đủ, kịp thời hàng hóa cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng đời sống của nhân dân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong tháng có mức tăng khá so với cùng kỳ; hoạt động vận tải ổn định và thông suốt, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại của người dân và vận chuyển hàng hóa, vật tư phục vụ sản xuất kinh doanh.

#### **4.1. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng**

Tháng 01/2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ tiêu dùng và doanh thu dịch vụ lưu trú ăn uống, du lịch ước đạt 6.699,1 tỷ đồng, tăng 1,65% so với tháng trước và tăng 8,42% so với cùng kỳ, cụ thể:

Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 5.471,8 tỷ đồng, tăng 1,41% so với tháng trước và tăng 7,99% so với tháng 01/2023. Một số nhóm ngành hàng có doanh thu tăng cao so với cùng kỳ: Vật phẩm văn hóa, giáo dục tăng 55,91%; ô tô con tăng 50,63%; hàng may mặc tăng 41,04%;... Nguyên nhân tăng một phần là do tháng 01/2023 có kỳ nghỉ Tết dài ngày, nhu cầu tiêu dùng giảm.

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành ước đạt 607,4 tỷ đồng, tăng 3,33% so với tháng trước và tăng 11,39% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu dịch vụ ăn uống đạt 535,5 tỷ đồng; doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 53,5 tỷ đồng.

Doanh thu các ngành dịch vụ tiêu dùng khác ước đạt 619,9 tỷ đồng. Một số nhóm ngành có mức tăng cao so với cùng kỳ: Dịch vụ y tế tăng 53,65%; dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí tăng 29,96%; dịch vụ giáo dục, đào tạo tăng 22,08%...

#### **4.2. Vận tải hành khách và hàng hoá**

Tháng 01/2024, hoạt động vận tải đáp ứng tốt nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa phục vụ cho sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân. Để đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn, các ngành chức năng của tỉnh đã tăng cường tuần tra, kiểm soát xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định pháp luật về bảo đảm an toàn giao thông. Kết quả doanh thu hoạt động vận tải kho bãi đạt 688,8 tỷ đồng, tăng 2,55% so với tháng trước và 43,10% so với cùng kỳ.

Doanh thu toàn ngành vận tải ước đạt 626,4 tỷ đồng, tăng 42,82% so cùng kỳ. Trong đó: Vận tải hành khách có doanh thu đạt 82,9 tỷ đồng tăng 2,34% so với tháng trước và tăng 118,23% so với cùng kỳ, đạt 2,23 triệu lượt khách vận chuyển và 99,9 triệu lượt người.km luân chuyển; Vận tải hàng hóa doanh thu ước đạt 543,5 tỷ đồng, tăng

2,07% so với tháng trước và tăng 47,23% so với cùng kỳ, đạt gần 4,35 triệu tấn hàng hóa vận chuyển và hơn 389,76 triệu tấn.km hàng hoá luân chuyển.

### **4.3. Chỉ số giá**

*Tháng 1/2024, là tháng cận Tết Cổ truyền, thị trường hàng hóa diễn ra sôi động, nhu cầu mua sắm của người dân tăng cao nhưng vẫn duy trì sự ổn định và không có hiện tượng tăng giá bất thường, ngoại trừ một số mặt hàng có sự biến động theo xu thế chung của thế giới như: gạo, xăng dầu. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 01/2024 tăng 0,16% so với tháng trước và tăng 2,04% so với cùng kỳ năm 2023.*

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính có 6 nhóm hàng tăng giá và 4 nhóm hàng giảm giá và 01 nhóm hàng không có biến động. Cụ thể: Chỉ số giá nhóm nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,80%, đây là nhóm có chỉ số tăng cao nhất so với các nhóm còn lại, tác động làm CPI chung tăng 0,12 điểm phần trăm chủ yếu do giá điện, giá gas được điều chỉnh tăng theo quy định; giá xăng trong nước tăng theo giá nhiên liệu thế giới làm cho chỉ số giá nhóm giao thông tăng 0,47%, tác động CPI tăng 0,04 điểm phần trăm; chỉ số giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,24%, làm CPI chung tăng 0,02 điểm phần trăm; chỉ số giá nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,21%; ...

Ở chiều ngược lại, nhằm kích cầu người tiêu dùng dịp cuối năm các cửa hàng đưa ra nhiều chương trình khuyến mãi, giảm giá bán một số mặt hàng phổ biến như: Ti vi màu giảm 3,83%, đồ chơi trẻ em giảm 0,34% làm chỉ số nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,85%; các mặt hàng quần áo may sẵn giảm 0,58% kéo theo chỉ số nhóm may mặc, mũ nón, giày dép giảm 0,2%; mặc dù giá bán rượu các loại tăng 0,07%, bia các loại tăng 0,04% nhưng tại một số siêu thị và cửa hàng giá bán nước khoáng và nước có gas giảm 0,97% tác động làm chỉ số nhóm đồ uống và thuốc lá giảm 0,11%;...

Chỉ số giá vàng và Đô la Mỹ: Tháng 01/2024, chỉ số giá vàng tăng 2,76% so với tháng trước, tăng 17,54% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tăng 0,70% so với tháng trước; tăng 3,39% so với cùng kỳ năm trước.

## **5. Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm**

### **5.1. Tình hình thu, chi ngân sách Nhà nước**

Dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 tỉnh Vĩnh Phúc được xây dựng theo mục tiêu từng bước cơ cấu lại ngân sách địa phương theo hướng bảo đảm an toàn, bền vững, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô; tăng cường huy động, quản lý, phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính trong xã hội hiệu quả, công bằng; siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính - ngân sách; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết

tốt nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội, môi trường, đảm bảo quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Kế hoạch thu NSNN năm 2024 là 31.765 tỷ, trong đó thu nội địa 26.365 tỷ đồng; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 5.400 tỷ đồng. Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương là 21.398 tỷ đồng. Trong đó, chi đầu tư phát triển là 8.648 tỷ đồng, chi thường xuyên là 11.390 tỷ đồng.

Trong tháng các doanh nghiệp đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán số thuế phải nộp năm 2023 nên chưa thực hiện nộp thuế, tác động tới nguồn thu ngân sách của tỉnh. Tính đến 15/01/2024, theo số liệu của Kho bạc Nhà nước, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 481,6 tỷ đồng, giảm 3,29% so với cùng kỳ. Trong đó, thu nội địa đạt 320 tỷ đồng; thu hải quan đạt 161 tỷ đồng.

## ***5.2. Hoạt động ngân hàng, tín dụng***

Mục tiêu tăng trưởng năm 2024 được ngành Ngân hàng xây dựng với mức tăng huy động vốn từ 12-14%, tăng trưởng tín dụng từ 10-12% và tỷ lệ nợ xấu ở mức an toàn (dưới 3%). Để thực hiện được mục tiêu đó, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Vĩnh Phúc đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng (TCTD): Duy trì ổn định thị trường tiền tệ, tín dụng và hoạt động ngân hàng trên địa bàn; nâng cao chất lượng tín dụng, tập trung vốn cho các lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực sản xuất kinh doanh và các động lực tăng trưởng kinh tế theo chủ trương của Chính phủ; tiếp tục đồng hành, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phục hồi, phát triển; góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tháng 01/2024, nhu cầu sử dụng tài chính của người dân dịp cận Tết Cổ truyền tăng cao, các TCTD trên địa bàn chủ động điều hòa cung ứng tiền mặt, dịch vụ thanh toán, hệ thống máy giao dịch tự động ATM, POS... vận hành thông suốt, đáp ứng tốt nhu cầu giao dịch, thanh khoản của khách hàng. Mặt bằng lãi suất ổn định, không có hiện tượng tăng mùa vụ, lãi suất huy động phổ biến từ 0,2-6,5%/năm đối với từng kỳ hạn; lãi suất cho vay từ 4-11%/năm đối với từng đối tượng và từng kỳ hạn.

Dự kiến đến 31/01/2024, tổng nguồn vốn huy động đạt 127.000 tỷ đồng, tăng 0,62% so với cuối năm 2023. Các TCTD cung cấp nhiều sản phẩm dịch vụ tiền gửi (gửi tiết kiệm tại quầy, gửi tiền trực tuyến, gửi tiền tại máy ATM hoặc thông qua các tổ chức liên kết với NH...) với nhiều chương trình khuyến mại, ưu đãi, tặng quà để tăng nguồn huy động. Kết quả: Tiền gửi tiết kiệm của dân cư ước đạt 84.200 tỷ đồng, chiếm 66,3% tổng nguồn vốn huy động, tăng 0,36%; tiền gửi của các tổ chức kinh tế ước đạt 42.800 tỷ đồng, chiếm 33,70%, tăng 1,14%.

Tổng dư nợ cho vay đến 31/01/2024 ước đạt 128.600 tỷ đồng, tăng 0,34% so với cuối năm 2023; trong đó, dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 93.100 tỷ đồng, tăng 0,28%; dư nợ cho vay trung và dài hạn 35.500 tỷ đồng, tăng 0,52%. Phân theo đối

tượng vay vốn, dư nợ khu vực hộ gia đình, tư nhân, cá thể ước đạt 75.295 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 58,55% tổng dư nợ, góp phần tạo công ăn việc làm, cải thiện kinh tế hộ gia đình; khu vực doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần, công ty TNHH, doanh nghiệp FDI... ước đạt 53.050 tỷ đồng, chiếm 41,25% tổng dư nợ. Nợ xấu toàn địa bàn ước đến 31/01/2024 là 865 tỷ đồng; chiếm tỷ lệ 0,67% trên tổng dư nợ.

### **5.3. Bảo hiểm**

Tháng 01/2024, Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh đã xây dựng dự toán, kế hoạch thu, chỉ tiêu phân đầu giảm nợ BHXH, Bảo hiểm y tế (BHYT), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) cho BHXH huyện, thành phố. Ước tính đến 31/01/2024, số người tham gia BHXH là 256.795 người, chiếm 42,4% lực lượng lao động (bao gồm: BHXH bắt buộc: 233.635 người; BHXH tự nguyện: 23.160 người); tham gia BH thất nghiệp: 221.070 người, chiếm 37,2% lực lượng lao động; tham gia BHYT: 1.138.757 người, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 94,01% dân số. Tổng số tiền thu bảo hiểm các loại ước đạt 420,1 tỷ đồng, tăng 18,50% so với cùng kỳ năm trước.

Công tác chi trả, nhất là trả lương hưu và trợ cấp BHXH được thực hiện đồng bộ, nhanh gọn và an toàn đến tận tay đối tượng. Qua đó, trong tháng một BHXH tỉnh đã giải quyết hưởng BHXH hàng tháng cho 36 người; Giải quyết hưởng BHXH một lần cho 751 người; Giải quyết ốm đau, thai sản, dưỡng sức cho 4.920 lượt người; lập danh sách chi trả cho 462 lượt người hưởng bảo hiểm thất nghiệp.

## **6. Một số vấn đề xã hội**

### **6.1. An sinh xã hội**

Nhân dịp Tết Cổ truyền 2024, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động thực hiện đảm bảo chính sách an sinh xã hội và chăm lo cho các đối tượng người có công và Chương trình đi thăm chúc Tết gia đình người có công, các cơ quan, đơn vị. Tổng kinh phí ngân sách tỉnh dự kiến quà tặng cho các đối tượng chính sách, xã hội trên địa bàn tỉnh và thăm hỏi các Khu điều dưỡng thương, bệnh binh nặng trong và ngoài tỉnh, các đơn vị trực tết là 38.171 triệu đồng. Trong đó: (1) Đối tượng là người có công 35.488 suất với số tiền là 28.713 triệu đồng. (2) Đối tượng hộ nghèo, hộ có đối tượng BTXH thuộc hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn: Các đối tượng hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn 1.382 khẩu, số tiền 1.166 triệu đồng; Đối tượng hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn bị ảnh hưởng thiên tai, hỏa hoạn hoặc gặp rủi ro bất ngờ vào hoàn cảnh đặc biệt khó khăn là 3.219 hộ, số tiền 1.610 triệu đồng. (3) Kinh phí thăm hỏi các Khu điều dưỡng thương, bệnh binh nặng trong và ngoài tỉnh, các đơn vị trực tết là: 6.682 triệu đồng.



## **6.2. Y tế**

Về số ca mắc các bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh so với tháng trước: 148 ca mắc Sốt xuất huyết, giảm 252 ca; 544 ca Cúm, tăng 94 ca; 17 ca Viêm gan vi rút B, tăng 14 ca; 78 ca Tiêu chảy, giảm 04 ca; 23 ca Tay - Chân - Miệng, giảm 111 ca; 4 ca covid giảm 6 ca ... các ca mắc đều được các cơ sở y tế thực hiện điều trị kịp thời, không để các dịch bệnh bùng phát xảy ra.

*Tình hình vệ sinh an toàn thực phẩm:* Ngành Y tế và UBND các cấp đã tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát được 196 lượt cơ sở về vệ sinh an toàn thực phẩm: số cơ sở đạt 181 cơ sở chiếm tỷ lệ 92,3%; số cơ sở không đạt: 15 cơ sở. Tiến hành xét nghiệm 60 mẫu thực phẩm, có 55 mẫu đạt, 05 mẫu không đạt, trên địa bàn tỉnh không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm.

## **6.3. Giáo dục và đào tạo**

Nhân dịp Tết Cổ truyền Giáp Thìn 2024, nhiều cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh đã tổ chức phiên chợ Tết, lễ hội áo dài, gói bánh chưng, viết thư pháp... mang đậm nét văn hóa cổ truyền của Việt Nam. Thông qua những hoạt động này không chỉ tạo giờ học ngoại khóa bổ ích mà còn giúp các em học sinh hiểu thêm và có ý thức gìn giữ nét đẹp văn hóa truyền thống của dân tộc.

Ngày 23/1/2024, Sở GDĐT tổ chức hội nghị sơ kết học kỳ I, triển khai nhiệm vụ học kỳ II, năm học 2023-2024. Năm học 2023-2024, quy mô giáo dục và mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát triển, hệ thống mạng lưới trường, lớp phù hợp với đặc điểm của từng địa phương, tạo điều kiện thuận lợi và thu hút học sinh đến trường học tập. Kết thúc học kỳ I, tỷ lệ huy động trẻ ra lớp bậc mầm non ổn định, trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần. Ở cấp phổ thông, triển khai chương trình GDPT hiện hành và GDPT 2018 đồng bộ. Các hoạt động giáo dục khác được triển khai hiệu quả. Phát huy kết quả đạt được, học kỳ II, năm học 2023-2024, ngành Giáo dục tỉnh tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình giáo dục; đẩy mạnh xây dựng "Trường học hạnh phúc", "Trường học an toàn" tạo môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, nhân văn, đảm bảo an toàn về sức khỏe, thân thể và tinh thần cho học sinh; tiếp tục triển khai hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, nước sạch học đường, không để xảy ra trường hợp ngộ độc thực phẩm, mất an toàn trong trường học.

## **6.4. Văn hóa, thể thao**

Trong tháng, nhiều chương trình, sự kiện Mừng Đảng- Mừng Xuân được tổ chức

nhằm tạo không khí vui tươi, phấn khởi: Chương trình công diễn vở chèo Quốc mẫu Tây Thiên do tập thể nghệ sỹ, diễn viên Nhà hát Nghệ thuật tỉnh biểu diễn tạo nên nét đẹp lịch sử và văn hóa tâm linh nơi vùng đất Tây Thiên, Tam Đảo; Chương trình nghệ thuật “Chung một dòng sông” với sự tham gia của hơn 200 nghệ sỹ đến từ Đoàn nghệ thuật Trung ương, Nhà hát nghệ thuật tỉnh Vĩnh Phúc và Đoàn nghệ thuật tỉnh Tuyên Quang... Bên cạnh đó, để nhân dân đón Tết vui vẻ, an toàn, các ngành chức năng tiếp tục tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, lễ hội trong dịp tết Nguyên đán nhằm đảm bảo các Lễ hội xuân Giáp Thìn 2024 được diễn ra an toàn, văn minh.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng được các cấp ủy Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở quan tâm đầu tư về mọi mặt. Các hoạt động thể thao diễn ra sôi nổi trên địa bàn tỉnh nổi bật trong tháng đã diễn ra Giải Trekking Tây Thiên - Cúp kết nối Vĩnh Phúc lần thứ nhất năm 2023, thu hút gần 300 vận động viên trong và ngoài tỉnh tham gia nhằm phát động phong trào tập luyện, thi đấu thể thao nói chung, môn đi bộ, leo núi nói riêng, tạo sân chơi giải trí lành mạnh, góp phần làm phong phú đời sống tinh thần của Nhân dân.

#### ***6.5. Tình hình an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, thiên tai và bảo vệ môi trường***

- *Tình hình trật tự an toàn xã hội* trên địa bàn tỉnh cơ bản được đảm bảo, trong tháng xảy ra 67 vụ trật tự an toàn xã hội (tăng 24 vụ so với tháng trước), làm 03 người chết, 10 người bị thương, thiệt hại tài sản 3.918,59 triệu đồng, đã điều tra làm rõ 58 vụ, bắt giữ 124 đối tượng, thu hồi tài sản trị giá 300,71 triệu đồng.

- *Tình hình An toàn giao thông*: tỉnh Vĩnh Phúc đã tập trung triển khai các giải pháp để tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh dịp Tết Nguyên Đán Giáp Thìn và các lễ hội đầu xuân 2024. Toàn tỉnh xảy ra 27 vụ tai nạn giao thông đường bộ làm 10 người chết; số người bị thương 29 người; so với tháng trước giảm 05 vụ tai nạn giao thông, số người chết giảm 05 người và số người bị thương tăng 04 người.

- *Tình hình cháy, nổ*: Trong kỳ báo cáo, trên địa bàn tỉnh xảy ra 13 vụ cháy, giá trị thiệt hại là 03 người chết, 03 người bị thương, giá trị tài sản thiệt hại về tài sản vẫn đang thống kê và 200m<sup>2</sup> ha rừng. Trong đó có 01 vụ cháy điển hình ngày 24/12/2023 gây thiệt hại lớn làm 03 người chết tại TDP Nam Cường, TT. Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, thiệt hại về tài sản đang thống kê, nguyên nhân đang được cơ quan chức năng điều tra làm rõ.

- *Công tác bảo vệ môi trường*: Trong tháng, trên địa bàn tỉnh đã phát hiện và

xử lý 73 vụ vi phạm môi trường với số tiền phạt là 437,53 triệu đồng. So với tháng trước, số vụ VPMT tăng 63 vụ; số vụ đã xử lý tăng 63 vụ; số tiền xử phạt tăng 223,87 triệu đồng; so với cùng kỳ năm trước số vụ vi phạm môi tăng 44 vụ, số vụ đã xử lý tăng 44 vụ và số tiền xử phạt giảm 306,05 triệu đồng./.

***Nơi nhận :***

- Vụ TH -TCTK;
- Tỉnh uỷ, UBND, HĐND tỉnh;
- Một số Sở, ngành của tỉnh;
- Lưu VT, TH.

**CỤC TRƯỞNG**

*(đã ký)*

**Nguyễn Hồng Phong**